

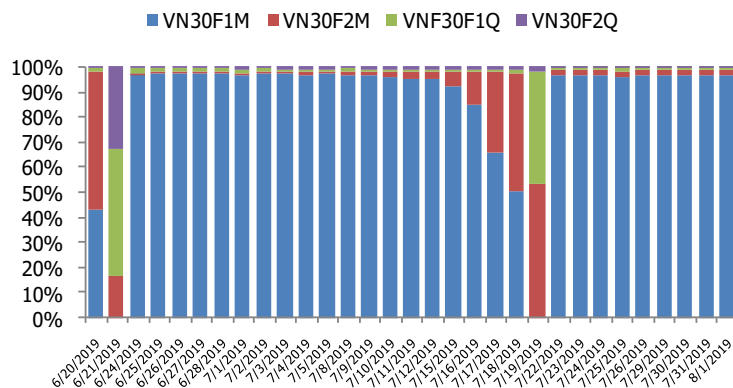
## BIỂU ĐỒ VN30 TRONG NGÀY



## THÔNG TIN MÃ HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

MÃ	Ngày đáo hạn	Số ngày	Đóng cửa	+/- FV
<b>VN30F1908</b>	15/08/2019	14	882.5	<b>6.88</b>
<b>VN30F1909</b>	19/09/2019	49	883.5	<b>10.86</b>
<b>VN30F1912</b>	19/12/2019	140	888.8	<b>18.65</b>
<b>VN30F2003</b>	19/03/2020	231	888.9	<b>31.83</b>

## TỶ TRỌNG VỊ THỂ MỞ GIỮA CÁC KỲ HẠN



## DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

- Mặc dù thị trường tăng mạnh về điểm số, nhưng dòng tiền chỉ tập trung vào nhóm Bluechips như BVH, HPG, MSN, VNM, VCB, MWG, PNJ, hay bộ 3 VIC, VHM, VRE. Bên cạnh đó, nhóm khu công nghiệp cũng là điểm sáng với nhiều mã tăng mạnh. Ở chiều ngược lại, các nhóm cổ phiếu có tính thị trường như chứng khoán, ngân hàng, bất động sản, xây dựng, dầu khí đa số giảm giá. Đóng cửa, chỉ số VN-Index tăng 5,73 điểm (0,58%) lên 997,39 điểm và HNX-Index giảm 0,52% xuống 103,88 điểm. Thanh khoản thị trường khá tốt với giá trị khớp lệnh 3 sàn khoảng 3.400 tỷ đồng. Dù vậy, giao dịch khối ngoại là điểm trừ khi họ bán ròng hơn 100 tỷ đồng, tập trung vào VJC, STB, VNM,...
- Những phiên gần đây, thị trường phụ thuộc khá nhiều vào diễn biến của các cổ phiếu trụ, đặc biệt là nhóm cổ phiếu Vingroup và ngân hàng. Trong phiên 30/07, nhóm cổ phiếu Vingroup là yếu tố khiến thị trường giảm mạnh nhất. 2 phiên trở lại đây 31/07 và 01/08 nhóm cổ phiếu Vingroup trở lại mạnh để giúp các chỉ số lấy lại những gì đã mất. Do vậy, nên mức độ biến động trên thị trường phái sinh cũng rất khó lường, các hợp đồng đảo chiều liên tục khiến việc mở vị thế gặp nhiều khó khăn. Chốt phiên, HĐTL VN30F1908 và VN30F1909 tiếp tục duy trì basis âm 3,89 đến 4,89 điểm cho thấy tâm lý giới đầu tư lúc này không thực sự tích cực, dù thị trường cơ sở đang áp sát mốc 1.000 điểm. Ngắn hạn, việc đánh giá xu hướng thị trường qua phái sinh tạm thời không chính xác vì các chỉ số vẫn có thể tăng giảm từng phiên tùy thuộc vào biến động của nhóm trụ chính.
- Về kỹ thuật, VN30-Index tiếp tục hồi phục mạnh nhờ lực kéo của các cổ phiếu trụ. Chỉ số vượt lên trên đường MA20 ngày, nếu dòng tiền được cải thiện và hoạt động đối trụ thành công trong những phiên tới thì đà tăng sẽ càng mạnh và có cơ hội vượt qua ngưỡng cản mạnh 890-895 điểm.

## CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

### Chiến lược giao dịch trong ngày

Việc đánh giá xu hướng thị trường qua phái sinh tạm thời không chính xác vì các chỉ số vẫn có thể tăng giảm từng phiên tùy thuộc vào biến động của nhóm trụ chính. Do đó, chiến lược Long-Short phụ thuộc vào diễn biến từng phiên. Các ngưỡng hỗ trợ trong phiên đối với chỉ số VN30F1M tại 878-875-872 điểm, trong khi các ngưỡng kháng cự tại 886-889-893 điểm.

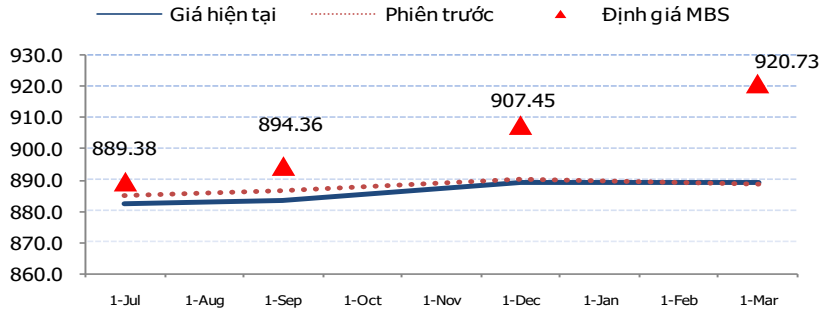
### Chiến lược giao dịch ngắn hạn

Diễn biến giao dịch hết sức khó lường nên hoạt động nắm giữ qua đêm không được khuyến khích.

### Chiến lược giao dịch Spread

Hạn chế mở vị thế Long/Short spread mới và kiên nhẫn chờ đợi những tín hiệu mua bán rõ ràng hơn.

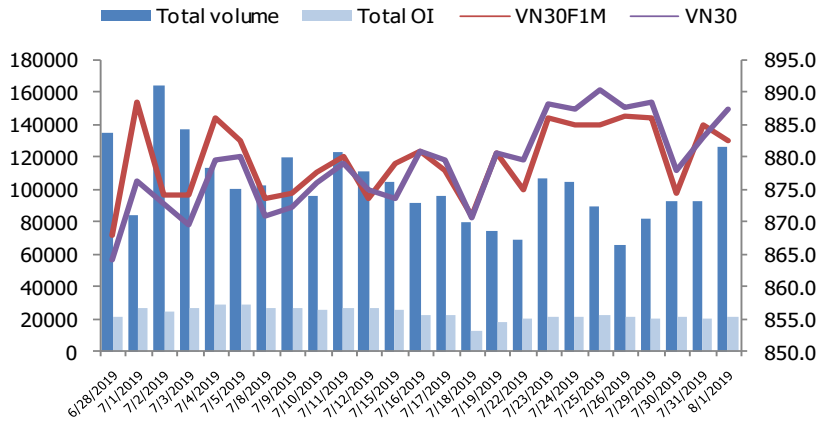
### ĐƯỜNG CONG GIÁ HẾTTL CÁC KỲ HẠN



### DIỄN BIẾN CHỈ SỐ HẾTTL CÁC KỲ HẠN

Hợp đồng	Chỉ số	%+/- Chỉ số	KLGD	%+/- KLGD	Vị thế mở cuối ngày	%+/- OI
VN30F1908	882.5	-0.28	125,727	35.83	20719	4.91
VN30F1909	883.5	-0.32	420	11.11	400	1.52
VN30F1912	888.8	-0.13	52	11.86	339	3.35
VN30F2003	888.9	0.07	24	29.41	32	39.13
<b>Tổng</b>			<b>126,223</b>	<b>35.68</b>	<b>21,490</b>	<b>4.86</b>

### DIỄN BIẾN THANH KHOẢN THEO TỪNG MỨC GIÁ VN30F1M



### NHẬN ĐỊNH DIỄN BIẾN GIAO DỊCH HẾTTL

- Hợp đồng tháng 8 chốt phiên ngày thứ Năm giảm 0,28% xuống 882,5 điểm, hiện chênh basis ở mức -4,89 điểm. Các hợp đồng còn lại lần lượt đạt 883,5 điểm (-0,32%), 888,8 điểm (-,013%) và 888,9 điểm (+0,07%). Theo đó basis các hợp đồng này là -3,89 điểm, +1,41 điểm và +1,51 điểm.
- Thanh khoản phiên này bất ngờ tăng mạnh 36% đạt 126.223 hợp đồng được khớp lệnh, trong đó KLGD hợp đồng tháng 8 là 125.727 hợp đồng. Giá trị giao dịch đạt hơn 11.117,8 tỷ đồng cao hơn 36% so với phiên trước.
- Giá lý thuyết (FV) MBS tính toán tham khảo cho phiên giao dịch tới cho hợp đồng VN30F1908 là 889,38 điểm (cao hơn 6,88 điểm so với giá thị trường). Tương tự, giá lý thuyết tham khảo cho hợp đồng VN30F1909 là 894,36 điểm (+10,86 điểm), VN30F1912 là 907,45 điểm (+18,65 điểm) và VN30F2003 là 920,73 điểm (+31,83 điểm).

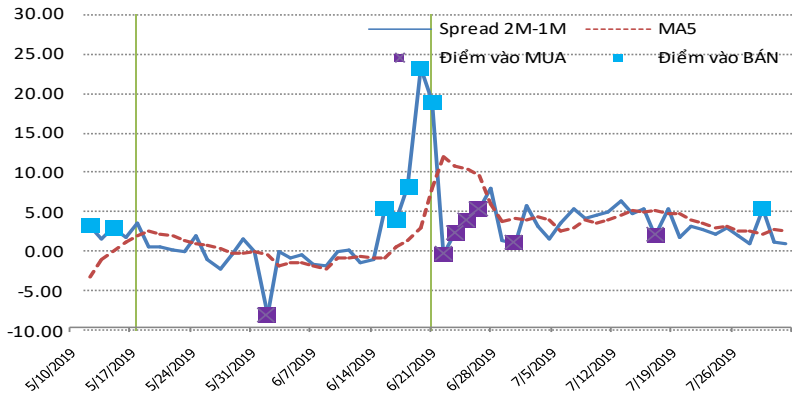
### ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30F1M



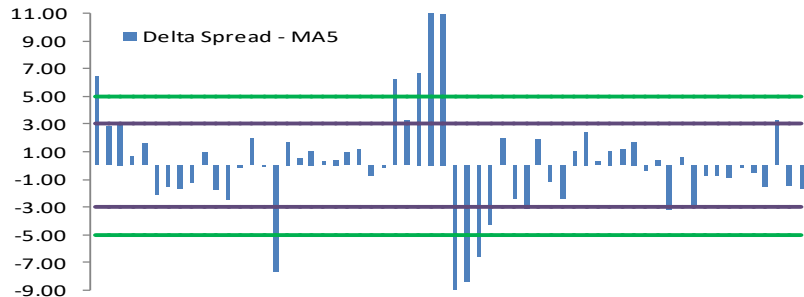
### DIỄN BIẾN SPREAD HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

Spread HĐTL	Giá hiện tại	Giá phiên trước	Tăng/giảm	MA5	Delta Spread-MA5
VN30F2M - VN30F1M	1.00	1.30	-0.30	2.60	-1.60
VN30F1Q - VN30F1M	6.30	5.00	1.30	6.68	-0.38
VN30F1Q - VN30F2M	5.30	3.70	1.60	4.04	1.26
VN30F2Q - VN30F1M	6.40	3.30	3.10	7.22	-0.82
VN30F2Q - VN30F1M	5.40	2.00	3.40	4.58	0.82
VN30F2Q - VN30F1Q	0.10	-1.70	1.80	0.54	-0.44

### DIỄN BIẾN SPREAD (VN30F2M - VN30F21M)



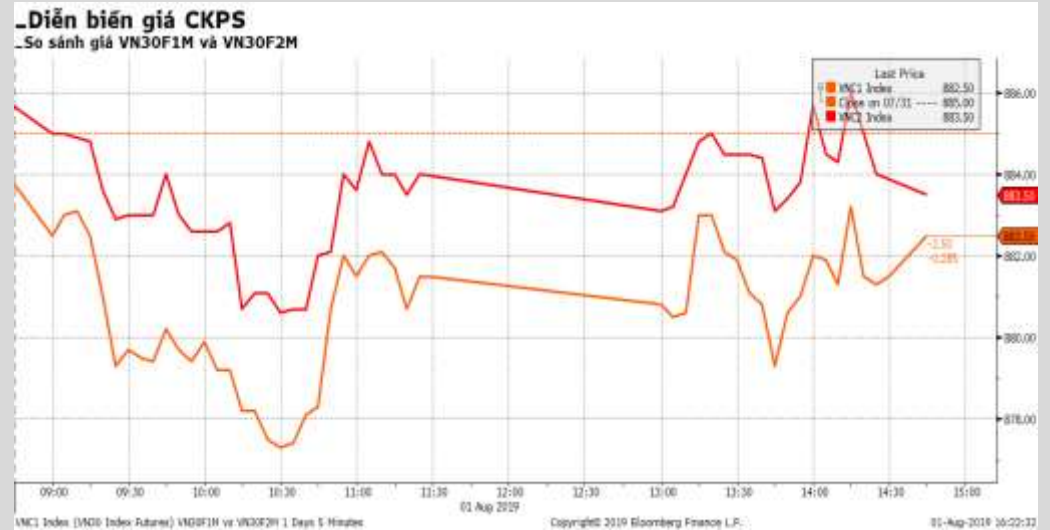
### CHÊNH LỆCH SPREAD (VN30F2M-VN30F1M) VÀ MA5



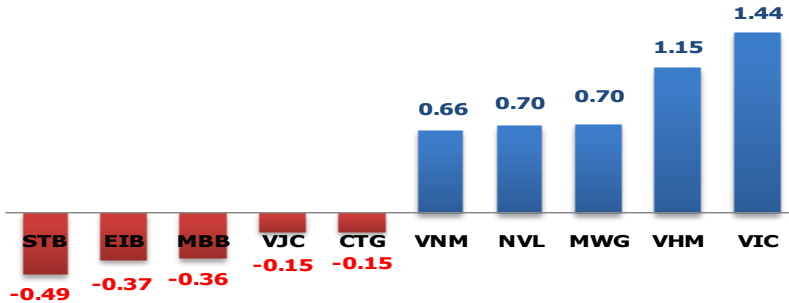
### NHẬN ĐỊNH SPREAD HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

- Bất chấp đà tăng trên thị trường cơ sở, đà hồi phục trên thị trường HĐTL không thể kéo dài sang phiên thứ hai, với ¾ hợp đồng ghi nhận mức giảm từ 1,2 đến 2,8 điểm. Trong đó, hai hợp đồng kỳ hạn gần nhất có mức giảm gần như tương đương nhau khiến chênh lệch giá của hai hợp đồng này thay đổi không đáng kể so với phiên trước. Cụ thể, chốt phiên, chênh lệch giá hai hợp đồng (VN30F1909-VN30F1908) giảm 0,3 điểm xuống mức 1 điểm. Trái lại, chênh lệch cặp hợp đồng kỳ hạn tháng 12 và tháng 9 (VN30F1912-VN30F1909) tăng 1,6 điểm so với phiên trước, lên mức 5,3 điểm. Tương tự, chênh lệch giá cặp hợp đồng kỳ hạn xa nhất cũng tăng thêm 1,8 điểm lên mức 0,1.
- Mặc dù đóng cửa chênh lệch giá hai hợp đồng kỳ hạn gần nhất thu hẹp về 1 điểm tuy nhiên trong phần lớn thời gian giao dịch, chênh lệch giá của hai hợp đồng này luôn duy trì trong khoảng 2 đến 3 điểm. Trong bối cảnh các hợp đồng tiếp tục duy trì những diễn biến đồng pha, bám sát nhau, với mức chênh lệch giá giữa các hợp đồng dao động không đáng kể thì nhà đầu tư nên hạn chế mở vị thế Long/Short spread mới và kiên nhẫn chờ đợi những tín hiệu mua bán rõ ràng hơn.

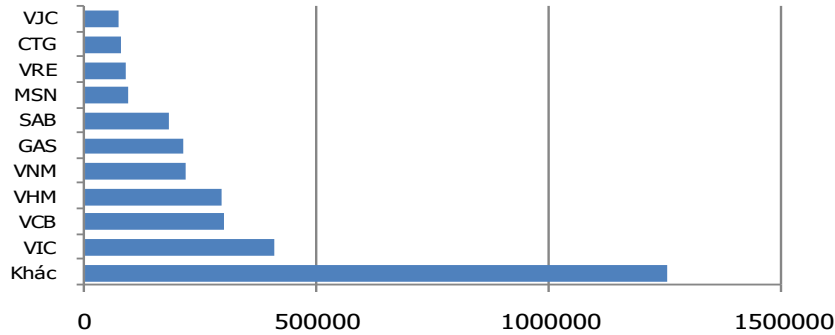
### DIỄN BIẾN GIÁ HỢP ĐỒNG VN30F1M VÀ VN30F2M



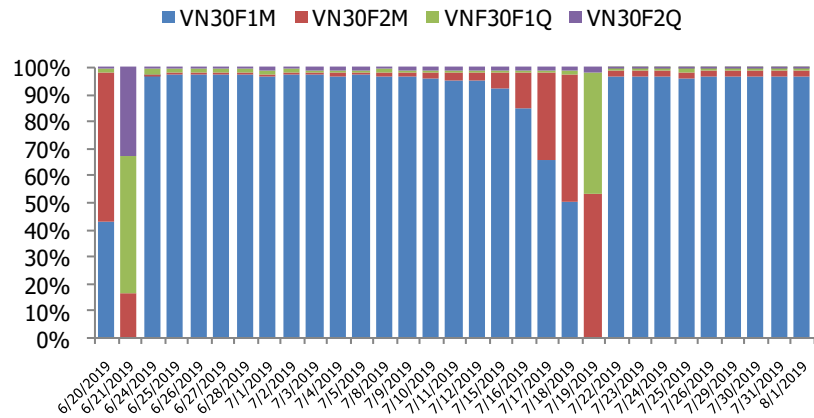
### CÁC MÃ ẢNH HƯỞNG LỚN NHẤT TỚI VN30 INDEX



### TOP 10 CỔ PHIẾU VỐN HÓA TRONG VN30



### DIỄN BIẾN THANH KHOẢN HẾT L



### NHẬN ĐỊNH CHỈ SỐ VN30

- Đón nhận thông tin FED hạ 0,25% lãi suất trong đêm qua nhưng chưa chắc chắn sẽ có đợt cắt giảm lãi suất tiếp theo trong năm 2019. TTCK Châu Á mở cửa khá thận trọng và thị trường Việt Nam cũng không ngoại lệ. Dù vậy, sau ít phút giảm nhẹ đầu phiên, thị trường đã mau chóng lấy lại sắc xanh tăng điểm. Thông tin các ngân hàng trong nước hạ lãi suất cho vay đã hỗ trợ không nhỏ cho tâm lý thị trường. Dẫn dắt đà tăng thị trường là bộ ba VIC, VHM, VRE. Bên cạnh đó, các Bluechips HPG, VCB, MWG, PNJ, FPT, MSN, VNM, SAB,...đồng loạt tăng điểm giúp sắc xanh thị trường được củng cố.
- Chốt phiên, chỉ số VN30 tăng 4,20 điểm (+0,48%) lên 887,39 điểm. Hệ số tăng/giảm ghi nhận có 17 mã tăng/13 mã giảm. Khối lượng giao dịch của nhóm VN30 đạt 41,75 triệu cổ phiếu tương ứng giá trị 1.419 tỷ đồng.
- Giao dịch của khối ngoại là điểm trừ khi họ bán ròng hơn 100 tỷ đồng, tập trung vào VJC (27 tỷ đồng), STB (21 tỷ đồng), VNM (17 tỷ đồng), VRC (12 tỷ đồng). Ở chiều ngược lại, họ mua ròng các mã như HPG (15,55 tỷ đồng), VHM (14 tỷ đồng), HBC (14 tỷ đồng),...

### ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30



**DIỄN BIẾN CHỈ SỐ CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI**

Chỉ số	Điểm số	Tăng giảm (%)	P/E	YTD
VN-index	997.39	0.01	16.93	9.65
Dow Jones	26,583.42	- 1.05	17.32	16.12
S&P 500	2,953.56	- 0.90	19.71	19.67
Nikkei 225	21,083.00	- 2.13	0.82	7.93
Shanghai	2,855.77	- 1.82	14.13	17.00
DAX	12,253.15	0.53	16.26	16.79
Vàng	1,432.79	0.84	-	9.79
Dầu WTI	54.65	1.30	-	33.49

**LỊCH THÔNG TIN KINH TẾ VIỆT NAM VÀ THẾ GIỚI**

	Kỳ trước	Dự báo	Thực tế
<b>Thứ Năm – 01/08/2019</b>			
[Anh] Bỏ phiếu lãi suất NHTW	0-0-9	0-0-9	0-0-9
[Anh] Lãi suất NHTW	0.75%	0.75%	0.75%
[Mỹ] PMI Công nghiệp T.7 ISM	51.7	52.0	51.2
[Úc] Tăng trưởng Bán lẻ T.6	0.1%	0.3%	0.4%
<b>Thứ Sáu – 02/08/2019</b>			
[Canada] Cán cân thương mại T.6	0.8 tỷ	-0.3 tỷ	
[Mỹ] Tăng trưởng Thu nhập trung bình theo giờ	0.2%	0.25	
[Mỹ] Việc làm mới T.7 (Phi Nông nghiệp)	224.000	164.000	
[Mỹ] Tỷ lệ thất nghiệp T.7	3.7%	3.6%	

**NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI**

- Thị trường chứng khoán Mỹ tụt điểm trong phiên giao dịch ngày thứ Năm, đảo ngược xu thế tăng vào đầu phiên, sau khi Tổng thống Donald Trump tuyên bố áp thuế quan 10% lên nốt 300 tỷ USD hàng hóa Trung Quốc. Đầu phiên, các chỉ số được hỗ trợ bởi loạt báo cáo kết quả kinh doanh khả quan từ nhiều công ty lớn, gồm GM, Kellogg, Verizon, Yum Brands... Nhưng lúc đóng cửa, cả ba chỉ số đều chìm trong sắc đỏ. Dow Jones mất 1,05%, còn 26.583,42 điểm. S&P 500 giảm 0,9%, còn 2.953,56 điểm. Nasdaq mất 0,79%, còn 8.111,12 điểm.
- Chứng khoán châu Âu đóng cửa tăng nhẹ, chỉ số DAX của Đức tăng 0,53% lên 12.253 điểm; chỉ số CAC100 của Pháp tăng 0,7% lên 5.557 điểm, trong khi chỉ số FTSE của Anh giảm 0,03% xuống 7.585 điểm.
- Giá dầu WTI có ngày tệ nhất hơn 4 năm sau thông tin Mỹ sẽ áp thuế với 300 tỷ USD hàng hóa Trung Quốc từ ngày 1/9. Giá dầu Brent tương lai giảm 4,55 USD, tương đương 6,99%, xuống 60,5 USD/thùng, trong phiên có lúc chạm 60,02 USD/thùng, thấp nhất kể từ ngày 13/6. Đây là ngày giảm giá nhiều nhất của dầu Brent kể từ tháng 2/2016. Giá dầu WTI tương lai giảm 4,63 USD, tương đương 7,9%, xuống 53,95 USD/thùng, trong phiên có lúc chạm 53,59 USD/thùng, thấp nhất kể từ ngày 19/6. Đây là ngày giảm giá mạnh nhất của dầu WTI kể từ tháng 2/2015.
- Giá vàng ngày 1/8 tăng gần 2% sau thông tin Mỹ sắp áp thuế với hàng hóa Trung Quốc. Giá vàng giao ngay tại sàn New York tăng 31,7 USD lên 1.445,1 USD/ounce. Giá vàng tương lai tăng 1,9% lên 1.440,2 USD/ounce.

**NHẬN ĐỊNH CỔ PHIẾU BIẾN ĐỘNG MẠNH TRONG RỔ VN30**

- Sau 2 phiên điều chỉnh, VIC trở lại mạnh mẽ và là một trong 3 trụ chính kéo chỉ số VN30 tăng điểm. Với mức tăng 1,97%, VIC đóng 1,435 điểm cho VN30. Về mặt kỹ thuật, đường giá vẫn nằm trên các đường MA trung dài hạn và các chỉ báo kỹ thuật vẫn cho tín hiệu mua mạnh nên xu hướng tăng ngắn hạn vẫn được duy trì.





### DANH MỤC CỔ PHIẾU TRONG VN30

Cổ phiếu	Ngành	Tỷ trọng (%)	Giá	+/- %	H-L	GTGD	Điểm tác động	P/E	P/B
VNM	Food Producers	9.17	124,200	0.81%	1.06%	62.30	0.66	20.34	7.57
TCB	Banks	7.56	20,700	0.73%	0.98%	24.60	0.49	8.16	1.28
VIC	Real Estate Investment & Services	8.41	124,400	1.97%	1.63%	45.29	1.44	86.65	4.96
MSN	Financial Services	6.02	80,100	0.13%	1.00%	29.50	0.07	24.13	2.99
HPG	General Industrials	6.01	22,600	0.22%	2.25%	134.37	0.12	7.78	1.41
VPB	Banks	5.11	18,500	-0.27%	1.64%	14.77	-0.12	6.21	1.19
VJC	Travel & Leisure	5.79	133,000	-0.30%	1.68%	117.97	-0.15	13.60	4.66
VHM	Real Estate Investment & Services	5.10	90,500	2.61%	3.18%	81.91	1.15	18.49	5.57
MBB	Banks	4.48	22,000	-0.90%	1.14%	42.69	-0.36	6.72	1.39
MWG	Technology Hardware & Equipment	5.02	108,500	1.59%	2.75%	94.25	0.70	13.49	4.54
SAB	Beverages	3.19	281,500	0.90%	1.70%	4.66	0.25	39.79	10.21
VCB	Banks	3.84	80,500	0.37%	1.00%	43.15	0.13	16.95	3.85
STB	Banks	2.89	10,500	-1.87%	2.38%	53.10	-0.49	8.88	0.76
HDB	Banks	2.87	26,000	0.19%	0.58%	27.98	0.05	8.68	1.48
FPT	Fixed Line Telecommunications	4.21	48,350	-0.10%	0.83%	46.73	-0.04	11.17	2.47
NVL	Real Estate Investment & Services	3.10	59,200	2.60%	3.12%	26.99	0.70	15.50	2.74
EIB	Banks	2.97	17,700	-1.39%	1.98%	0.58	-0.37	49.63	1.42
VRE	General Retailers	2.61	37,000	0.14%	1.09%	34.83	0.03	34.47	3.16
PNJ	General Retailers	2.24	78,200	1.82%	3.68%	54.87	0.36	16.27	4.18
GAS	Oil & Gas Producers	1.66	108,300	-0.73%	1.95%	25.52	-0.11	16.76	4.68
SSI	Financial Services	1.14	23,300	0.43%	1.52%	10.20	0.04	13.25	1.25
CTG	Banks	0.98	20,400	-1.69%	2.46%	57.57	-0.15	14.10	1.07
GMD	Industrial Transportation	1.04	25,700	-1.53%	1.95%	15.87	-0.14	13.09	1.27
REE	Industrial Engineering	0.91	33,300	1.68%	1.68%	19.29	0.13	6.27	1.06
ROS	Construction & Materials	0.74	27,200	0.18%	3.23%	287.82	0.01	82.91	2.62
CTD	Construction & Materials	0.76	112,000	-0.88%	1.35%	7.76	-0.06	7.90	1.08
SBT	Food Producers	0.71	16,750	0.60%	1.52%	25.84	0.04	19.60	1.42
CII	Construction & Materials	0.61	21,800	-0.46%	3.55%	18.25	-0.03	65.46	1.08
DPM	Chemicals	0.36	14,350	-0.35%	1.74%	3.78	-0.01	14.66	0.73
DHG	Pharmaceuticals & Biotechnology	0.51	96,500	-2.53%	2.80%	6.21	-0.12	19.84	4.25

## Giao dịch Spread Hợp đồng tương lai

### THÔNG TIN CƠ BẢN VỀ GIAO DỊCH SPREAD HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

- **Spread HĐTL:** là chênh lệch giá giữa hai HĐTL tương lai khác nhau khi thực hiện **đồng thời** MUA một (hay nhiều) hợp đồng tương lai này **và** BÁN một (hay nhiều) hợp đồng tương lai khác.
- **Phân loại Spread HĐTL:**
  - ☐ Intramarket Spread (hay Calendar Spread) là Spread giữa hai hợp đồng có cùng tài sản cơ sở nhưng có tháng đáo hạn khác nhau.
  - ☐ Intermarket Spread là Spread giữa hai hợp đồng có cùng tháng đáo hạn nhưng có tài sản cơ sở khác nhau.
  - ☐ Interexchange Spread là Spread giữa hai hợp đồng trên hai sàn giao dịch khác nhau.
- **Ví dụ về giao dịch Spread HĐTL:**

Mua Spread hợp đồng F2M – F1M (Mua VN30F2M và Bán VN30F1M) khi mức chênh lệch giá giữa 2 hợp đồng thấp. Khi mức chênh giá giữa hai hợp đồng cao lên, thì thực hiện chốt lời (đóng vị thế) bằng cách bán spread F2M - F1M (Mua VN30F1M và Bán VN30F2M).
- **Lợi thế của giao dịch Spread HĐTL:**
  - ✓ Giao dịch spread có rủi ro thấp hơn so với giao dịch trực tiếp HĐTL vì khi thực hiện đồng thời mua và bán hai hợp đồng, lỗ ở một hợp đồng sẽ một phần được bù đắp bởi lãi hợp đồng còn lại;
  - ✓ Biến động của Spread thường nhỏ hơn so với biến động giá của HĐTL;
  - ✓ Spread có tính chu kỳ và có thể xuất hiện xu hướng ngay cả khi giá các HĐTL đi ngang.
  - ✓ Giao dịch Spread không yêu cầu phải theo dõi biến động của thị trường trong suốt phiên giao dịch (không cần sử dụng dữ liệu real-time).
  - ✓ Có thể tạo ra nhiều vị thế bằng cách kết hợp các cặp hợp đồng khác nhau
- **Rủi ro của giao dịch Spread HĐTL:**
  - Thanh khoản kém
  - Chi phí giao dịch cao do phải đồng thời mua và bán 2 hợp đồng để tạo một vị thế
  - Không sử dụng được lệnh điều kiện stoploss.
- **Nhà đầu tư nên xây dựng chiến lược giao dịch (xác định điểm vào – điểm ra) và điều kiện cắt lỗ rõ ràng trước khi tiến hành giao dịch Spread HĐTL.**

### CHIẾN LƯỢC GIAO DỊCH MẪU VỚI SPREAD (VN30F2M – VN30F1M)

- Spread (VN30F2M – VN30F1M) được xây dựng bằng cách đồng thời mua và bán hai hợp đồng VN30F1M và VN30F2M với mặc định:
  - MUA/LONG Spread = Mua VN30F2M và Bán VN30F1M
  - BÁN/SHORT Spread = Bán VN30F2M và Mua VN30F1M
- Theo dõi diễn biến Spread và MA5 của Spread với **Ngưỡng tín hiệu = 3 điểm** để xác định tín hiệu mở vị thế (điểm vào của giao dịch)
  - Nếu **(Spread – MA5) < -3 điểm** ----- Mở vị thế bằng việc MUA Spread
  - Nếu **(Spread – MA5) > 3 điểm** ----- Mở vị thế bằng việc BÁN Spread
- Nếu Spread trở về gần hoặc vượt mức MA5 tại thời điểm mở vị thế (MA5 tại điểm vào), nhà đầu tư sẽ thực hiện đóng vị thế để chốt lời (điểm ra của giao dịch).
- **Khoảng thời gian tối đa cho một giao dịch là 5 ngày:** Sau khi mở vị thế, nếu tới ngày thứ 5, chiến lược không sinh lời sẽ thực hiện đóng vị thế.

### BẢNG THỐNG KÊ LỊCH SỬ LÃI/ LỖ LÝ THUYẾT THEO CHIẾN LƯỢC MẪU

Tổng số lượt giao dịch (vào và ra) – Từ 10/2017 đến 05/2018	69
<b>Tổng số giao dịch MUA/LONG spread</b>	<b>35</b>
☐ Số giao dịch lãi	30
☐ Số giao dịch lỗ	5
☐ Tỷ lệ lãi (%)	85,7%
<b>Tổng số giao dịch BÁN/SHORT spread</b>	<b>34</b>
☐ Số giao dịch lãi	28
☐ Số giao dịch lỗ	6
☐ Tỷ lệ lãi (%)	82,3%

- **Lưu ý:** Chiến lược giao dịch mẫu được sử dụng trong bản tin chỉ mang tính chất tham khảo, nhà đầu tư nên xây dựng chiến lược riêng dựa trên các chỉ số kỹ thuật và ngưỡng tín hiệu phù hợp với khẩu vị rủi ro của mình.

STT	THÔNG TIN CƠ BẢN HĐTL VN30	ĐẶC ĐIỂM SẢN PHẨM HĐTL VN30	
1	<b>Mã hợp đồng</b>	VN30F-yy-mm	
2	<b>Tài sản cơ sở</b>	Chỉ số cổ phiếu VN30	
3	<b>Hệ số nhân hợp đồng</b>	100.000 đồng	
4	<b>Quy mô 01 hợp đồng</b>	100.000 đồng * Điểm chỉ số VN30	
5	<b>Tháng đáo hạn</b>	- Tháng hiện tại - Tháng tiếp theo - Hai tháng cuối 2 quý gần nhất	
6	<b>Phương thức giao dịch</b>	- Giao dịch khớp lệnh - Giao dịch thỏa thuận	
7	<b>Thời gian giao dịch</b>	- ATO: 08h45 - 09h00 - ATC: 14h30 - 14h45	
	<b>GD khớp lệnh định kỳ</b>	- Sáng: 09h00 - 11h30 - Chiều: 13h00 - 14h30	
	<b>GD khớp lệnh liên tục</b>	- 08h45 - 14h45	
8	<b>Các loại lệnh giao dịch</b>	LO, MOK, MAK, MTL, ATO, ATC.	
9	<b>Nguyên tắc khớp lệnh</b>	Ưu tiên giá và thời gian.	
10	<b>Khối lượng giao dịch tối thiểu/lệnh</b>	01 hợp đồng	
11	<b>Khối lượng giao dịch tối đa/lệnh</b>	500 hợp đồng	
12	<b>Đơn vị yết giá/ Bước giá</b>	0,1 điểm chỉ số = 0,1 * 100.000 = 10.000 đồng	
13	<b>Biên độ giao động</b>	+/- 7%	
14	<b>Ngày giao dịch cuối cùng</b>	Thứ 5 của tuần thứ 3 của tháng đáo hạn. Nếu rơi vào ngày nghỉ lễ thì sẽ được điều chỉnh lên ngày giao dịch liền trước.	
15	<b>Ngày thanh toán cuối cùng</b>	Ngày làm việc liền sau ngày giao dịch cuối cùng.	
16	<b>Phương thức thanh toán</b>	Thanh toán bằng tiền	
17	<b>Giá thanh toán hàng ngày</b>	Giá hợp đồng phái sinh do HNX xác định để tính toán giá trị lãi/lỗ phát sinh cuối ngày của từng hợp đồng.	
18	<b>Giá thanh toán cuối cùng</b>	Giá đóng của chỉ số VN30 tại ngày giao dịch cuối cùng của HĐTL.	
19	<b>Giá tham chiếu</b>	Giá thanh toán cuối ngày của hợp đồng tương lai trong ngày giao dịch liền trước.	
20	<b>Mở tài khoản</b>	Nhà đầu tư cần có 2 tài khoản để tham gia giao dịch phái sinh: 1 tài khoản giao dịch tại các CTCK là thành viên giao dịch CKPS và 1 tài khoản ký quỹ tại các CTCK là thành viên bù trừ CKPS.	
21	<b>Giới hạn vị thế nắm giữ tối đa trên 1 TK</b>	<b>NĐT CK chuyên nghiệp</b>	20.000 hợp đồng
		<b>NĐT tổ chức</b>	10.000 hợp đồng
		<b>NĐT cá nhân</b>	5.000 hợp đồng
22	<b>Mức ký quỹ ban đầu</b>	Tài sản nhà đầu tư phải đặt cọc với công ty môi giới đối với mỗi hợp đồng trước khi giao dịch. VSD quy định tỷ lệ ký quỹ ban đầu là 10% quy mô hợp đồng nhưng để phòng ngừa rủi ro, các CTCK thường yêu cầu mức ký quỹ cao hơn.	
23	<b>Mức ký quỹ duy trì</b>	Tài sản ký quỹ tối thiểu trong tài khoản đối với mỗi vị thế mở mà nhà đầu tư đang nắm giữ, thường ít hơn so với mức ký quỹ ban đầu.	
24	<b>Ký quỹ bổ sung</b>	Nộp tài sản bổ sung để số dư tài khoản ký quỹ không thấp hơn mức ký quỹ duy trì hoặc chấp nhận đóng bớt vị thế trên tài khoản của nhà đầu tư để đảm bảo tiếp tục giao dịch.	
25	<b>Tỷ lệ sử dụng tài sản ký quỹ</b>	Tỷ lệ tài sản ký quỹ đã được dùng trong các giao dịch phái sinh của nhà đầu tư tính trên giá trị tài sản ký quỹ thực có.	
26	<b>Ngưỡng cảnh báo vi phạm tỷ lệ ký quỹ</b>	<b>Mức độ 1</b>	Tỷ lệ sử dụng tài sản ký quỹ đạt ngưỡng 80%
		<b>Mức độ 2</b>	Tỷ lệ sử dụng tài sản ký quỹ đạt ngưỡng 90%
		<b>Mức độ 3</b>	Tỷ lệ sử dụng tài sản ký quỹ đạt ngưỡng 100%
27	<b>Thoát khỏi hợp đồng đang tham gia</b>	Nhà đầu tư nắm giữ vị thế hợp đồng cho đến thời điểm đáo hạn hoặc thoát khỏi vị thế trước thời điểm đáo hạn bằng cách đặt một/nhiều lệnh tại vị thế đối nghịch với vị thế trước đó.	



## TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH NHIỆM

Bản quyền năm 2017 thuộc về Công ty CP Chứng khoán MB (MBS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và MBS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của MBS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của MBS.

## MBS HỘI SỞ

Tòa nhà MB, số 3 Liễu Giai, Ba Đình, Hà Nội

Tel: +84 24 3726 2600 - Fax: +84 24 3726 2601

Website: [www.mbs.com.vn](http://www.mbs.com.vn)

Hotline: **1900 9088**

## MBS RESEARCH | BỘ PHẬN CHIẾN LƯỢC THỊ TRƯỜNG

Trần Hoàng Sơn	Trưởng bộ phận/Kiểm soát	<a href="mailto:son.tranhoang@mbs.com.vn">son.tranhoang@mbs.com.vn</a>
Phạm Văn Quỳnh	Chuyên viên Nghiên cứu	<a href="mailto:quynh.phamvan@mbs.com.vn">quynh.phamvan@mbs.com.vn</a>
Nguyễn Hòa Hợp	Chuyên viên Nghiên cứu	<a href="mailto:hop.nguyenhoa@mbs.com.vn">hop.nguyenhoa@mbs.com.vn</a>
Nguyễn Thị Hải Hà	Chuyên viên Nghiên cứu	<a href="mailto:ha.nguyenthihai@mbs.com.vn">ha.nguyenthihai@mbs.com.vn</a>